

Thuốc mỡ bôi da
DIBETALIC®

TRÌNH BÀY: Hộp 1 tuýp x 15 g.

THÀNH PHẦN: Tuýp 15 g có chứa:

Betamethason dipropionat.....	9,6 mg
Acid salicylic.....	0,45 g
Tá dược (Lanolin, Dầu parafin, Propylen glycol, Vaseline)....	vừa đủ.... 15 g

DƯỢC LÝ:

*** Dược lực học:**

Betamethason dipropionat là Corticosteroid tổng hợp có tác dụng chống viêm, chống ngứa. Acid salicylic ở nồng độ cao trên da có tác dụng thay đổi môi trường da tại nơi bôi thuốc: thay đổi pH của da, tróc lớp sừng của da... điều này làm bất lợi cho sự phát triển của vi khuẩn và vi nấm trên da.

*** Dược động học:**

Betamethason dipropionat dễ được hấp thu khi dùng tại chỗ, phân bố nhanh chóng vào tất cả các mô trong cơ thể. Thuốc qua nhau thai và có thể vào sữa mẹ với một lượng nhỏ. Betamethason được chuyển hóa chủ yếu qua gan và bài xuất qua nước tiểu.

Acid salicylic được hấp thu dễ dàng qua da và bài tiết chậm qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các bệnh ngoài da đáp ứng với Corticoid có đặc tính dày sừng và tróc vảy. Đặc biệt các bệnh da Lichen hoá, viêm da dị ứng kinh niên, viêm da tiết bã nhờn ở da đầu, vẩy nến, Eczema, á sừng.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

- **Liều điều trị khởi đầu:** Bôi một lượng nhỏ thuốc lên vùng da bệnh rồi xoa nhẹ, dùng 2 lần/ngày (buổi sáng và tối) cho đến khi có cải thiện bệnh.

- **Điều trị duy trì:** Bôi 1 lần/ngày, đến khi khỏi bệnh.

- **Trẻ em:** Chỉ dùng 1 lần/ngày.

Đối với trẻ em dưới 12 tháng tuổi: chỉ bôi một lớp mỏng trên vùng da nhỏ và không quấn tã hay băng kín chỗ bôi thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Tổn thương nhiễm trùng nguyên phát ở da (nguồn gốc vi khuẩn, nấm, virus, ký sinh trùng), các thương tổn loét, mụn trứng cá.
- Không dùng cho mắt.

THẬN TRỌNG:

- Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai, đang cho con bú.
- Thận trọng khi sử dụng kéo dài (đặc biệt ở trẻ nhỏ), bôi thuốc diện rộng hoặc băng kín.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các phản ứng phụ tại chỗ ít xảy ra bao gồm: cảm giác bỏng, ngứa, kích ứng, khô da, viêm nang lông, rậm lông, nổi ban dạng viêm nang bã, lột da, nhiễm trùng thứ phát, teo da, nổi vân da, bệnh hạt kê, nhạy cảm da, nứt nẻ.

Thông báo cho Bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa có tương tác với thuốc nào khác được ghi nhận.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai, đang cho con bú.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Sử dụng Corticoid tại chỗ quá mức hay kéo dài có thể làm ức chế chức năng tuyến yên - thượng thận đưa đến thiếu năng thượng thận thứ phát và cho các biểu hiện tăng tiết tuyến thượng thận bao gồm bệnh Cushing.

- Sử dụng chế phẩm chứa Acid salicylic quá nhiều và kéo dài có thể gây ra các triệu chứng ngộ độc Salicylate.

Xử trí: Các triệu chứng tăng tiết tuyến thượng thận thường là có hồi phục. Điều trị mất cân bằng điện giải nếu cần thiết. Trong trường hợp ngộ độc mãn, nên ngưng thuốc từ từ. Việc điều trị ngộ độc Acid salicylic là điều trị triệu chứng. Nên áp dụng các biện pháp để loại Salicylate nhanh chóng khỏi cơ thể. Uống Natri bicarbonat để kiềm hóa nước tiểu và gây lợi tiểu.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**THUỐC DÙNG NGOÀI
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ**

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ